

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 69

Phẩm 7: THÂN NIỆM XỨ (Phần 6)

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem trong mười ngọn núi lớn lại có những sông, ao, dòng nước, hoa quả, chim thú nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy trong núi Tăng-ca-xa, có cây Tăng-ca-xa hoa nở suốt sáu thời. Ánh sáng nơi cây ấy ngày đêm không mất, giống như lửa của ngọn đuốc lớn. Mùi hương của cây tỏa khắp một do-tuần. Cây cối hiện có nơi cõi Diêm-phù-đề chỉ giống nó một phần nhỏ. Như vậy, núi Tăng-ca-xa có bốn rừng lớn:

1. Rừng Thanh ảnh.
2. Rừng Điểu âm.
3. Rừng Hàm-tỳ-la.
4. Rừng Ôn lương.

Nếu đến rừng này thì hoa như mây từ trên hư không rơi xuống, hòa hợp tụ tập, nên gọi là núi Tăng-ca-xa (Tăng-ca-xa nghĩa là tụ tập).

Rừng Thanh ảnh là tùy theo tất cả những loài chim màu trắng hiện có sống ở đấy, do năng lực của rừng này nên các loài chim giống như màu lưu ly, vì thế gọi là rừng Thanh ảnh.

Rừng Điểu âm là rừng mà người nào vào đấy thì như những điều suy nghĩ, chim liền hát lên âm thanh vi diệu. Người cõi Uất-đan-việt trông thấy đều phát sinh hoan hỷ, nên gọi là rừng Điểu âm.

Rừng Ôn lương là rừng mà người nào bị lạnh đi vào rừng ấy thì sẽ cảm thấy ấm áp. Còn người nào bị nóng, vào rừng này thì sẽ mát mẻ. Trong rừng có loài chim bay theo gió, đấy là chim mạng mạng. Do sức mạnh của chim nên trong một niệm có thể đi một ngàn do-tuần. Người nào nhìn thấy chim ấy mà muốn đi thì lúc cõi chim này, trong một niệm, có thể đi được một ngàn do-tuần. Chim mạng mạng này có thể hiểu được tiếng nói của loài người trong bốn cõi thiên hạ, cũng có thể nói được, thọ hưởng dục lạc, tham đắm dục lạc như con người. Hai cánh chim được trang sức bằng thanh bảo, thân thể chim thì dùng pha lê, xa cừ, báu xích liên hoa để tạo sự trang nghiêm, người trông thấy đều vui vẻ.

Xem xét núi Tăng-ca-xa có rừng thứ hai gọi là Anh vũ. Chim rừng Hoan hỷ, có ao hoa sen, nước suối vọt lên che khắp ở trên. Nếu ngỗng chúa ở cõi Diêm-phù-đề bị nóng sốt chết thì sẽ sinh lại trong ao này, như ngỗng chúa cõi Diêm-phù-đề ở trong ao A-na-bà-đạt-đa. Các giống chim ở trong rừng này như ngỗng, vịt, uyên ương, giao thanh, chim hằng-đồ-ma-na-bà, hoàng điểu, cừu cấp, chim truân-đầu-hê, hương điểu, chim tam-bà-xà, các chim cù-da-sa-tra, thanh hoan hỷ, lục thời hành, hỷ nguyệt minh, nguyệt xuất hoan hỷ, nhật sắc khổng tước... nếu khi thấy sấm thì phát ra âm thanh, chim sinh lạc, thiếu hoàng sắc, câu-la-bà, na-đề-bối, nê-quân-luân-đà, đà-bà-ca, tạp thân, chúng phong toàn... tiếng hát của các loài chim này vang khắp đến một do-tuần, giống như ong trong rừng cây ở cõi Diêm-phù-đề. Lại có Ô Điểu, chim sơn vũ, đệ nhất âm, khê điểu,

chim bà-la-la, hoa phú thân, trụ liên hoa, thanh-tu-bát-la, già-sa, tần-già-hạn, bàn-chu-tra, nhạo-sa-la, thường âm thanh, không hầu âm, kiến vân hoan hỷ, tăng-ca-ma, kiến đầu hoan hỷ, bạch vân... Còn có những loại chim khác trông rất đáng ưa. Chim ly sơn nhướn sống ở trong rừng cây, người cỡi Uất-đan-việt trông thấy đều vui vẻ. Quan sát các loài chim sống ở trong rừng rồi, vị ấy biết rõ ràng về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem núi Tăng-già-xa có những cánh rừng nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy khu rừng thứ ba tên Hàm-tỳ-la, cây lá chen nhau, bóng râm mát mẻ dày đặc. Người cỡi Uất-đan-việt vào rừng ấy để vui chơi. Rừng có cây ban diệp, tiếp theo là cây long hoa, cây am-bà-la, cây câu-bi-đà-la, cây ta-la, cây hỷ ái, cây điểu tức, cây bà-la-đa-la, cây xa-ma, cây ni-sa-ca-tỳ-đà, cây chu-đa, cây ca-la, cây tỳ-la-ca, cây kỳ-lân-đà, cây bà-cưu-la, cây hỷ hương, cây kiêu lạc, cây hề-đa-la, cây đa-ma-la, cây cưu-la-ca, cây thanh hình hương, cây nguyệt luân, cây điểu hạnh, cây thường khai phu, cây ni-quân-luân, cây khai, cây a-thấp-ba-tha, cây chân-thúc-ca, cây xa-ma-lê, cây dương liễu, cây tỳ-la, cây ca-tỳ, cây na-lê-chi-la, cây ba-na-sa, cây vô giá quả, cây a-thù-na-hoa, cây ca-đàm-bà-la, cây nê-chu-la, cây thiên mộc hương, cây thừa nhiếp, hoa cây thủy sinh, hoa cây mạn-đà-la, hoa cây câu-xa-da-xá, hoa kim sắc, hoa ngân sắc, cây tỳ-lưu-ly, cây khổng tước chỉ tức, cây dị xứ hành, cây châu sinh, cây ca-ly-xa-hợp, cây bà-xa-ca, cây hổ tương ánh hậu, cây hoạt, cây kiên sinh, cây nhân-đà-la trường, cây ngạn sinh, cây hạn sinh, cây san hô sắc, cây cưu-ma-tu, cây tùng, cây ứng thời sinh, cây yên sắc, cây đang minh, cây phong động, cây ba tiêu, cây câu-sí-da-lạc, cây tán hoa, cây hoa vị phú, cây khai-ô-di-la, cây ức niệm, cây như phạn, cây ưu-đàm-bát-la, cây đầu đầu ma, cây phong toàn, cây phụ phong, cây lương phong, cây động diêu, cây vô ưu, có sáu mươi giống cây như vậy.

Hơn những cây kể trên, còn có những cây khác không thể kể hết. Vùng giữa, dưới rừng Hàm-tỳ-la còn có dòng suối, ao hoa, rất đáng ưa thích. Người cỡi Uất-đan-việt không có sợ hãi, ưu sầu và bệnh khổ, không có vua, cũng không có những sự bức bách, khổ não, xa lìa oán đối, ganh ghét, ở nơi núi Tăng-ca-xa, rừng Hàm-tỳ-la hoan hỷ thọ lạc.

Quan sát núi Tăng-ca-xa rồi, vị ấy nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cảnh rừng thứ tư ở núi Tăng-ca-xa thuộc cỡi Uất-đan-việt có tên là Ôn lương. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy các loại ao nước mát ở rừng Ôn lương như trên đã nói. Hoa lá, cây trái, sông suối đầy đủ. Đó là sông Thanh lương rộng một do-tuần, nước sông rất sâu. Một sông khác tên sông Thanh tịnh, tiếp nữa là sông Vô trọc, sông Nhũ thủy, sông Phô đào trấp, sông Tô-ma, sông Mỹ-nhũ-nê bạch thủy, sông Ưc niệm, sông Nga vương, sông Áp, sông Uyên ương, sông Diệu âm thanh, sông Hoa lưu, sông Nhược dương, sông Đào ba lưu, sông Quyết lưu thủy lạc, sông Ca-đàm-bà-sí, sông Thù chủy, sông Nhiêu quy, sông Xích ngư toàn hành, sông Quân-tỳ-la, sông Ngư toàn, sông Hoa lưu, sông Mạt luân, sông Thủy tiểu, sông Bình ngạn, sông Vũ thanh, sông Âm khúc lưu, sông Tùy thời chuyển, sông Vô lực, sông Sơn phong, sông Kim sắc thủy, sông Ngân sắc thủy, sông Ngân thạch, sông Chân châu sa, sông Sơn lưu, sông Vân chuyển, sông Xa cừ trang nghiêm, sông San hô thọ, sông Xuân hoan hỷ, sông Thu thanh thủy, sông Sơn cốc lưu, sông Phong luân tiểu, sông Tuyết thủy, sông Nhật bất chiếu, sông Tốc lưu, sông Hồi phục, sông Ni-quân-đà-lưu, sông Hương thủy, sông Khê-đa-ca hương huân, sông Vũ hoan hỷ, sông Truân-đầu-ma, sông Chu biến toàn chuyển, sông Vô lượng lưu, sông Tán thủy kiêu ngạn, sông

Bà-cưu-la, sông Giảm thủy, sông Hoan hỷ toàn lưu, sông Hoại sơn, sông Vận hành, sông Ca âm, sông Cổ âm, sông Lôi âm, sông Long nữ hỷ lạc, sông Dạ-xoa sở ái, sông Tiên nhân sở ái. Đó là cánh rừng thứ tư tên Ôn lương, thuộc núi Tăng-ca-xa, có đến bảy mươi dòng sông lớn như vậy, không kể những sông khác là vô số sông nhỏ. Rừng cây, hoa trái, mọi công đức đầy đủ. Quan sát sông Thanh lương rồi, vị ấy biết rõ ràng về ngoại thân.

Phần thứ năm của núi Tăng-ca-xa tên là Chấn lôi vân mạn long du hỷ vân mạn. Đó là Long vương Ly sơn Bà-tu-cát, Long vương Đức-xoa-ca, Xi độc long chiếu ra ánh chớp sáng lớn, nổi mây phủ khắp nơi, tùy thuận thực hành theo chánh pháp. Có bảy ngàn rồng lớn như vậy ở cõi Uất-đan-việt, theo mùa làm mưa thấm nhuần cả đất bằng. Người cõi Uất-đan-việt giống như chư Thiên.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo ngoại thân, như đã nói ở trước, hoặc cây, hoặc hoa, hoặc trái, hoặc quả, hoặc sông, hoặc hang đá, hoặc chỗ ở, hoặc bãi cỏ, hoặc thung lũng trong núi, hoặc hang núi... những nơi chốn như vậy không biết bao nhiêu là chỗ ở của chúng sinh, không nơi nào là không sinh, không chết, không lùi lại, không hiện ra, quanh quẩn hàng trăm ngàn lần tất cả những ái lạc. Các loài chúng sinh đều bị hủy hoại, ân ái chia lìa, tâm não loạn, hối tiếc. Ở đời ai cũng có kẻ oán, người thân, vô số nơi sinh, trăm lần sinh, ngàn lần sinh, hoặc là sinh trong nước, hoặc sinh trên đất liền, hoặc đi trong hư không. Nơi loài súc sinh, không một chúng sinh nào là không nhai nuốt lẫn nhau, không tàn hại lẫn nhau, không một chúng sinh nào là không kết oán. Như thân này của ta, đã từng sinh ra khắp nơi. Như vậy, này Tỳ-kheo! Không thấy một vùng đất nhỏ như cây kim nào chẳng phải là chỗ ta đã từng sống chết, như trước đã nói. Quan sát núi Tăng-ca-xa rồi, vị ấy nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem có những núi rừng thù thắng, vi diệu nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ hai tên là Bình đẳng phong, giống như vườn Hoan hỷ trên cõi trời. Rừng cây, hoa trái và ao hồ, sông suối ở núi Bình đẳng phong giống như trong núi Tăng-ca-xa. Nói rõ hơn, núi này lại có những sự thù thắng nào nữa? Núi Bình đẳng phong có ba trăm đỉnh núi vàng, sáng chói như mặt trời, năm trăm đỉnh núi bạc, như trước đã nói, công đức lớn hơn núi trước.

Người cõi Uất-đan-việt thân thể sáng chói, giống như trăng tròn, xa lìa sự sợ hãi, đích thực họ không còn sợ hãi nên gọi là không sợ hãi. Người cõi Uất-đan-việt sống trong núi này vui vẻ thọ lạc giống như trời Tứ Thiên vương. Vào bốn tháng mùa hạ, ở nơi vườn Hoan hỷ thọ hưởng năm thứ dục lạc, ở đây có những sự thù thắng nào? Trời Tứ Thiên vương không có xương, không có thịt, không có mồ hôi bản. Người cõi Uất-đan-việt không thể sánh bằng, nhưng người cõi Uất-đan-việt xa lìa sự sợ hãi, hơn hẳn Tứ Thiên vương. Trời Tứ Thiên vương sống trong cung điện trên đỉnh núi cao còn ôm lòng sợ hãi. Người cõi Uất-đan-việt không có cung điện, nhà cửa, không có chấp ngã, ngã sở cho nên không có sợ hãi. Người cõi Uất-đan-việt khi chết được sinh lên cõi trên, vì thế không có sợ hãi. Trời Tứ Thiên vương không được như vậy. Người cõi Uất-đan-việt lại có những thắng pháp xa lìa sợ hãi, hơn hẳn Tứ Thiên vương. Cây cối rừng rậm hiếm có trong núi Bình đẳng phong như mặt trời thứ hai xa lìa sự sợ hãi nơi con người. Tùy theo ý nghĩ muốn gì thì từ trong cây đều hiện ra. Áo không có số vải, chuỗi anh lạc trang nghiêm. Hoặc nghĩ đến thức ăn thì trăm ngàn sông thức ăn, thức uống chảy tràn. Tiếng chim hót đáng yêu như trước đã nói. Vô số trăm ngàn ngỗng, vịt, uyên ương cánh bằng vàng, Tỳ-lưu-ly xanh. Vô số loài nai thân bằng vàng ròng, sừng bằng san hô, mắt bằng

xa cừ, móng vuốt bằng ngọc xanh và vô số giống thú khác sống trong núi, cành cây che mát, mọc xen lẫn nhau như lưới chân châu. Chim câu-sí-la, âm thanh vi diệu của không tước, trăm ngàn dòng nước, vô số bờ sông tạo muôn vẻ trang nghiêm cho núi này. Nước nơi tất cả sông suối đều đầy đủ tám công đức, là:

1. Đầy đủ mùi vị.
2. Trong sạch.
3. Thơm tho, thanh khiết.
4. Trừ được sự nóng khát.
5. Mát lạnh.
6. Uống vào không chán.
7. Không nhớ uống.
8. Uống vào không bệnh tật.

Không có cá dữ bơi qua khu vực sông suối nơi núi này. Có các loại ao như: ao hoa Quảng bác sơn, ao hoa Chúng sa, ao hoa Ngũ thọ, ao hoa Uyên ương ngạn, ao hoa Nga thủy, ao hoa Phiến sí, ao hoa Nhiều bách điều, ao hoa Đại san hô, ao hoa Trúc thọ, ao hoa Thâm, ao hoa Nguyệt ái, ao hoa Thượng hữu, ao hoa Tạp thủy, ao hoa Hồi phục, ao hoa Trúc lâm, ao hoa Tiêm ái, ao hoa Ngư toàn, ao hoa Tam-ba-đà-ngư-trá, ao hoa Phong trung, ao hoa Trì man, ao hoa Toàn chuyển, ao hoa Tịnh thủy, ao hoa Nguyệt quang, ao hoa Nguyệt luân, ao hoa Ly cấu, ao hoa Nhũ thủy trang nghiêm, ao hoa Thanh lương, ao hoa Nguyệt ái, ao hoa Pha lê toàn, ao hoa Tốc toàn, ao hoa Trường tịnh, ao hoa Bất động, ao hoa Thiên ái, ao hoa Hoan hỷ, ao hoa Thiện vị, ao hoa Như ý vị, ao hoa Lạc, ao hoa Kê-châu-bà, ao hoa Cam lồ thượng lưu, ao hoa Long, ao hoa A-thù-na. Đỉnh núi Bình đẳng phong có bốn mươi bảy ao hoa như vậy. Núi Bình đẳng rất là thù thắng, ao trong núi đều có nước gồm đủ đặc điểm như trên đã nói. Núi này cao vọt như đâm thẳng vào hư không. Do núi cao nên có vườn rừng tốt đẹp, mọi thứ công đức không thiếu.

Đó là rừng Thanh lương, sắc trắng như mặt trăng, rộng một trăm do-tuần, có nhiều cây bạc, màu trắng như tuyết. Trong rừng này có ao hoa sen tên là Ly thủy y hoa. Kế nữa có ao hoa Phong phú, ao hoa Cự sắc, ao hoa Thường thủy, ao hoa Bình kiến, ao hoa Hoan hỷ, ao hoa Ca-đam-bà-bồ-đề-ca, ao hoa Nga sí, ao hoa Du hỷ, ao hoa Khả ái, ao hoa Kiến phong, ao hoa Lạc du hỷ, ao hoa Thường lạc, ao hoa sen Thường, ao hoa Thường hoan hỷ, ao hoa vân... Đây là mười sáu ao hoa tốt đẹp bậc nhất. Ngoài ra còn có vô lượng trăm ngàn ao bậc trung, bậc hạ không tên khác. Tất cả ao hoa đều thanh tịnh, không có bùn đục, cũng không cấu uế. Ngỗng, vịt, uyên ương có tiếng kêu dễ mến, làm cho người cõi Uất-đan-việt thường được vui vẻ. Không tước, mạng mạng sống ở trong rừng này hát rất hay. Người tu hành quan sát núi Bình đẳng rồi thì nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, tin hiểu bốn thánh đế, xem xét núi Bình đẳng có một nơi nào gọi là thường còn, bất biến, hoặc lạc, hoặc ngã, hoặc là bất không, như trước đã nói. Tất cả chúng sinh bị lệ thuộc nơi sinh tử, làm sao lại không chết, không sinh? Tất cả sự yêu thương không bị chia lìa, không cách biệt và không bị hủy hoại? Người tu hành xem xét đỉnh núi Bình đẳng không thấy một nơi nào là thường hằng, không biến động, hoặc là ngã, hoặc là lạc, là chẳng không... Tất cả nơi chốn cư ngụ của chúng sinh không nơi nào là không có sống chết, yêu thương đều xa lìa và bị hủy hoại như vậy. Tất cả đều sinh tử, vô thường. Chúng sinh không có nơi nào là không

sinh, không chết, không phát khởi, không hoại diệt, nên luôn nhớ nghĩ về bốn thánh đế. Quan sát đỉnh núi Bình đẳng ở cõi Uất-đan-việt rồi, vị ấy nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quan sát cõi Uất-đan-việt xem lại có những nơi chốn nào đáng yêu thích? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy núi thứ ba tên là Vật-lực-già, đầy đủ sự trang nghiêm. Như trước đã nói, núi Tăng-ca-xa, núi Bình đẳng gồm đủ mọi sự trang nghiêm nhưng núi này lại hơn hẳn. Núi Vật-lực-già có suối nước, sông mật, cây như ý như là cây vàng, trong sáu thời hoa quả luôn sum suê, tươi tốt, sáng chói như mặt trời. Núi Vật-lực-già có rừng Quang minh, rừng Kim quang toàn, rừng Ngân tụ, rừng Phổ sơn, rừng Nhu nhuyến.

Rừng Kim quang toàn rộng một trăm do-tuần, cây rừng bằng vàng ròng, có rất nhiều ong. Kế đến là rừng Ngân tụ, ngang rộng ba trăm do-tuần, có vô số cây bạc. Rừng này sáng chói như trăm ngàn mặt trăng, có nhiều sư tử và vô số loài chim thường ca hát vui vẻ, như đã nói ở trước.

Núi Vật-lực-già có cánh rừng thứ ba là rừng Thường lạc. Trong rừng này có loài chim Thường du hý luôn hoan hỷ thọ lạc. Cõi này có người tên Giải thoát, vui vẻ tự tại, sống trong rừng Thường lạc, tùy ý đi chơi đây đó không ai ngăn trở, như các chúng trời hưởng mọi sự vui sướng.

Núi Vật-lực-già có khu rừng thứ tư tên là Nhu nhuyến, có nhiều cây vàng, cây bạc và cây san hô, rất nhiều giống chim tên là Giải thoát. Rừng này ngang rộng năm trăm do-tuần. Người thường có nhiều ham muốn sống ở đây. Vùng đất này mềm mại như bông vải mịn, cây hoa quả và ao hoa sen với vô lượng trăm ngàn con ong vây quanh.

Người tu hành quan sát ngọn núi thứ ba là Vật-lực-già rồi thì nhận biết ngoại thân rõ ràng, như trước đã nói.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cõi Uất-đan-việt lại có những nơi nào đáng ưa khác? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ tư tên Bạch vân trì, rộng một ngàn do-tuần, hoàn toàn do bạch ngân trong suốt tạo thành, sáng chói hơn cả mặt trăng, như mặt trăng tròn xuất hiện ở cõi Diêm-phù-đề, làm mất ánh sáng của những ngôi sao, núi Bạch vân trì cũng lại như vậy. Người cõi Uất-đan-việt sống trong rừng này tên Thường phát dục, ưa thích dạo chơi trên núi Bạch vân trì, dùng hoa sen trang sức, không có sợ hãi, ưu sầu, cực nhọc, nóng lạnh, đói khát. Thường yêu thích ca hát, cười đùa, vui chơi thọ lạc nơi ao hoa sen, vui vẻ dạo chơi khắp núi cùng với các thể nữ, thường làm việc ái dục, không có buồn bã.

Núi Bạch vân trì có các vườn rừng như: Rừng Cổ âm thanh, rừng Áp âm, rừng Ưc niệm, rừng Thủy thanh.

Rừng Cổ âm là rừng khi Thiên chúng cõi trời Man trì đánh trống trời thì phát ra những âm thanh vang động vì diệu, ví như các loại đàn không hầu, sênh, sáo hòa hợp phát ra tiếng. Đánh lên tiếng trống trời vang động qua khỏi núi này thì âm thanh nơi cõi Diêm-phù-đề không thể sánh bằng một phần mười sáu.

Vườn rừng, chim thú, vùng đất ao hoa, sông vàng, suối bạc, công đức như vậy. Âm thanh của trống trời như trước đã nói. Người thường khởi dục nghe tiếng trống trời thì luôn thọ hưởng sự tham ái nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc như chúng trời Ca-lâu-túc ở trong vườn Hoan hỷ thọ hưởng thú vui cõi trời.

Khu rừng thứ hai tên là Áp âm, ao hoa nơi rừng ấy có đến trăm ngàn loại, không thể kể hết. Rừng này có các nai báu như nai bi-na-sa, nai bảo trang nghiêm, nai điều

phục, nai nhạo âm thanh, nai hỏa sắc, nai xa-la, nai đặng đầu nham, nai sơn phong hành, nai giá-ba-la, nai phổ nhãn, nai ca-chi-đa-na bảo, nai kim giác, nai ngân trắc, nai phong lực, nai thực thọ diệp, nai trụ thủy âm thanh, nai hành lâm, nai san hô, nai ao khiếm, nai tế yêu, nai hắc bì, nai xa-thâu-đa-na, nai nhật quang minh, nai nhu nhuyễn, nai bạch... có đến hai mươi lăm loài nai như vậy. Người thường ưa dục luôn vui đùa cùng với nai. Tùy theo nghiệp của từng người, nơi núi Bạch vân trì thọ hưởng niềm vui tương tự.

Lại nữa, khu rừng thứ ba là Úc niệm, người tên Lạc Dục, nếu có suy nghĩ gì thì trên cây liền hiện ra. Tất cả vườn rừng đều tươi đẹp, đáng yêu thích, như trước đã nói.

Núi Bạch vân trì có cánh rừng thứ tư tên Thủy âm thanh. Các vị Tiên nhân sống trong rừng này hay dạo chơi thọ lạc. Khi nóng bức họ nhảy vào trong ao nước tắm mát thỏa thích. Các vị Tiên nhân ấy như: Tiên nhân Vô Ngại, tiên nhân Lực, tiên nhân Từ Hành, tiên nhân Hư Không Hành Lực, tiên nhân Xuyên Vân Hành, tiên nhân Hành Nhật Đạo, tiên nhân Hành Lượng, tiên nhân Bạch Sắc, tiên nhân San-na-đa, tiên nhân Cứu-thi-ca, tiên nhân Sơn Vô Ngại, tiên nhân Thường Lạc, tiên nhân Càn-đà-la, tiên nhân Hành Hư Không, tiên nhân Phú Vật, tiên nhân Nội Trú, tiên nhân Xà-quạt, tiên nhân Thường Lực, tiên nhân Nga Điện, tiên nhân Long Điện, tiên nhân Phóng Điện Quang, tiên nhân Trụ-ma-la-da, tiên nhân Kê-đa-ca-man, tiên nhân Lạc Thể Nữ, tiên nhân Lạc Tửu, tiên nhân Trụ Di-lâu Sơn, tiên nhân Tam-xa-na, tiên nhân Thường Du Hý, tiên nhân Thường Hoan Hỷ, tiên nhân Thùy Trang Nghiêm, tiên nhân Phi Hành, tiên nhân Chú Tạng. Đây là ba mươi vị Tiên nhân sống tại núi Bạch vân trì với đủ các thứ trang nghiêm như thế, luôn dạo chơi, hát múa vui cười quanh vùng ao Thủy âm thanh, tùy theo nghiệp của mình đã tạo, các tiên nhân thường cùng các thể nữ tương tự dạo chơi thọ lạc.

Như vậy, xem khắp các cây rừng trong núi Bạch vân trì rồi, vị ấy biết rõ về ngoại thân. Núi Bạch vân trì giá như có một pháp thường hằng không chuyển động, không thay đổi, không hoại diệt thì pháp ấy thuộc về Niết-bàn.

Như vậy, Tỳ-kheo không thấy pháp nào là thường, lạc, không chuyển động, không biến đổi, không hủy hoại. Tất cả các pháp đều vô thường, hủy hoại và biến đổi, giống như ánh sáng mặt trời phá tan bóng đêm tăm tối. Thế gian vô thường, trước vui sau khổ, chìm đắm không thoát ra được. Quả ái không vui như quả yêm-ba-ca, như chất độc, như dao, khi được thì rất vui, chỉ vui trong nháy mắt, như ánh chớp không dừng lại, như dòng nước luôn chảy xiết, như thành Càn-thát-bà mê hoặc, lừa dối con người. Tất cả người tham lam như trái chín cây, đều phải rơi rụng, như thức ăn trộn lẫn chấp độc, khi tiêu hóa bị khổ sở vô cùng, giống như lưỡi dao bôi mật, cũng như mũi kích bén, nó mê hoặc, dối gạt vô số trăm ngàn chúng sinh, giống như cây đại thọ mọc chỗ hiểm bên bờ sông. Các dục vô thường cũng lại như vậy.

Người tu hành quan sát rõ về dục rồi, sinh lòng chán lìa, chánh niệm quán xét diệt trừ bao thứ phiền não cấu uế.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem cõi Uất-đan-việt lại có những sông núi đáng ưa thích nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ năm tên Cao sơn, ngang dọc một ngàn do-tuần, ánh sáng chiếu khắp, cây vàng ròng thì lá bằng tỳ-lưu-ly, cây bạch ngân thì lá bằng san hô, cây bằng tỳ-lưu-ly thì lá bằng vàng ròng, tỏa sáng như đèn.

Lại có vô số các loại cây khác, ao hoa sen, những vườn rừng để dạo chơi. Các giống hươu, nai, nhiều đỉnh núi cao như trước đã nói. Những chúng trời Man trì, chúng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trời Tam không hầu từ nơi núi Tu-di đi đến núi Cao sơn dạo chơi thọ lạc. Núi Cao sơn này đều do các thứ báu tạo thành, có năm đỉnh lớn, mỗi đỉnh cao năm mươi do-tuần, rộng hai trăm do-tuần. Ở trong hang sâu nơi đỉnh thứ nhất là núi vàng, sinh ra tất cả những thứ báu như tỳ-lưu-ly, san hô, xa cừ, báu pha-lê-ca, báu xích liên hoa, báu nhu nhuyễn, báu thanh nhân-đà, báu chúa rất xanh, áo trời tự nhiên hiện ra.

Đỉnh núi thứ hai là núi bạc có đầy đủ cây bạc, có rất nhiều ngư đầu chiên-đàn. Nếu khi các chúng trời đánh nhau với A-tu-la, ai bị đao kiếm làm thương tổn thì dùng ngư đầu chiên-đàn này bôi lên sẽ lành ngay. Vì đỉnh núi ấy hình dáng tựa như đầu bò nên loại cây chiên-đàn mọc ở đây gọi là ngư đầu chiên-đàn.

Đỉnh thứ ba tên là Thiên nữ lạc, dùng vàng, bạc, lưu ly làm vườn rừng, đất mềm khiến người vui vẻ dạo chơi. Kẻ phàm phu ngu si bị ái dục mê hoặc, không nghe chánh pháp, thường ham thích dục lạc.

Đỉnh thứ tư tên là Sinh sắc. Tứ đại Thiên vương thường ở trong vườn bồ đào dạo chơi thọ lạc. Tất cả cầm thú, Dạ-xoa, tiên nhân, người cõi Uất-đan-việt thủy đều thọ hưởng dục lạc. Sông rượu bồ đào chảy tràn khắp, mùi vị như mật, cũng có mùi vị như đường phèn, hoặc có vị cay, hoặc là những vị xen lẫn. Bên bờ sông nơi đỉnh núi này có nhiều cảnh sinh động với nhiều loài thú như trâu, bò, dê, heo, chó, cáo, voi, ngựa, lạc đà, lừa, cọp, gấu, sư tử, báo... tạo nên vô số sắc màu. Đỉnh núi có tên Sinh sắc vì ở đó phát sinh những cảnh sắc sinh động.

Đỉnh thứ năm là cánh rừng tỳ-lưu-ly, có những ao hoa sen thân bằng tỳ-lưu-ly, hoa mềm mại. Như là ao hoa sen thiên mãn, ao hoa sen chúng đa, ao hoa sen chuyển hành, ao hoa sen hoa phú, ao hoa sen nhật chiếu, ao hoa sen nhu nhuyễn ngọc, ao hoa sen mật lâm, ao hoa sen hương phong, ao hoa sen thường thủy, ao hoa sen thập chủng... Núi này lại có sông lớn chảy tràn khắp nơi, nước gồm đủ sáu vị, cây Nhất thiết ý dùng để tô điểm, các cây hoa, trái, sông, ao... cũng rất nhiều như trước đã nói. Quan sát đỉnh núi thứ năm rồi, vị Tỳ-kheo ấy biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán núi Cao sơn, biết rõ về pháp quả báo nơi nghiệp, biết rõ về quả báo nơi nghiệp của các chúng sinh. Chúng sinh do nghiệp của bản thân nên bị lưu chuyển, do nghiệp của mình đã tạo mà sinh nơi núi này. Khi nghiệp thiện hết, do nghiệp bất thiện nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu có nghiệp thiện thì được sinh trong cõi trời, cõi người. Người ở quanh bốn phía núi Cao sơn tên là Lạc Thiện Lạc, thường mong ước, ham muốn không biết đủ. Như vậy, Tỳ-kheo nói kệ:

*Ví như lửa bắt củi
Như biển nhận các sông
Ái dục khó nhàm chán
Thế nên phải xa lìa.*

Như vậy, vị Tỳ-kheo tu hành dùng nhãn căn thanh tịnh, quan sát thấy các chúng sinh này ở trong sự độc hại, lo sầu, buồn khổ lớn nhưng vẫn vui vẻ cười đùa. Chúng sinh không biết tất cả đều khổ, vô ngã, vô thường, tất cả pháp không, tất cả đều tối tăm, tất cả đều sinh tử, không có thường lạc, chẳng phải vắng lặng, thanh tịnh, chẳng phải tịch diệt. Tất cả của cải nhất định bị hủy hoại, pháp ấy không thật, cuối cùng rơi vào các đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ví như mặt trời mọc thì phải có lặn, tất cả chúng sinh cũng lại như thế, có sinh ra ắt phải bị chết đi. Ví như vào mùa xuân, khắp mặt đất, cây rừng, cỏ thuốc um tùm. Đến mùa thu, mặt đất, cây cối, cỏ thuốc, rừng rậm,

vũng nước, ao hoa... tất cả đều suy tàn, biến đổi. Tuổi thiếu niên giống như mùa xuân, già cả như mùa thu. Người cõi Uất-đan-việt không thể hiểu được rằng: Tất cả thiếu niên cường tráng đều phải đến lúc suy yếu, già nua. Ví như vào mùa hạ, trời đổ mưa lớn, sông có bờ đê, các dòng nước chảy về tràn đầy lai láng, đến đầu mùa đông thì hết thấy đều giảm bớt. Sự giàu có, vui vẻ đầy đủ giống như mùa hạ. Sự giàu có, vui vẻ bị hủy hoại giống như đầu mùa đông. Ví như hoa sen tươi tốt đầy ắp, các loài ong thích thú vui vẻ thọ lạc. Sương tuyết rơi xuống thì hoa sen héo tàn, các loài ong bay đi. Loài người cũng vậy, nếu không bị tật bệnh, buồn bã thì giống như hoa mới nở, nhưng đến khi suy kém bệnh hoạn thì giống như hoa héo tàn. Các loài ong vây quanh giống như sự giàu có, vui vẻ, bà con tụ họp đến. Chúng sinh như vậy bị ái dục mê hoặc, không hiểu đó là đang tự suy tàn.

Như vậy, Tỳ-kheo xem xét các thứ vườn rừng, cây cối, hoa cỏ, sông suối, ao hồ, tiên nhân, cầm thú, hang động nơi núi Cao sơn rồi, vị ấy nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy xem cõi Uất-đan-việt lại có những ngọn núi đáng ưa nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ sáu tên Man trang nghiêm. Núi ấy có đủ thứ xinh đẹp với những thứ cây đủ màu sắc: đỏ, lục, xanh, vàng như cây Tạt hoa lâm. Lại có cây hoa tên Vô ưu. Lại có các cây hoa khác như Kim điệp, Chi phú, A-đê-mục-đa-ca thân vàng, lá vàng, gió thổi làm xao động mặt nước. Lại có cây Ni-quân-luân-đà, lá bằng tỳ-lưu-ly, cây Ba tiêu lá bằng san hô, thấy mặt trời thì trở dậy. Lại có cây Đê-la-ca, khi thấy ánh sáng mặt trăng thì liền nở hoa ra. Lại có cây hoa Câu-mâu-đà, lúc không có mặt trời thì nở ra. Lại có cây hoa tên Bán nguyệt hỷ, cây hoa tên Na-la-ca-la, cây hoa tên Tam hoan hỷ, cây hoa tên Bàn-đầu-thời-bà. Lại có cây hoa gặp khói liền tăng trưởng. Lại có cây hoa tên Vô ưu, nếu người nữ chạm vào hoa liền hiện ra. Lại có cây hoa tên Quân-đà, tính rất mềm mại. Lại có cây hoa Thi-lợi-sa, nếu được chân người giẫm lên thì liền tăng trưởng. Lại có cây hoa Bì-đa-bà, khi ẩm áp thì có hương thơm. Lại có cây hoa Cửu-cửu-ma, lưu chuyển qua nhiều nước khác. Lại có cây hoa Kiến cát. Lại có hoa sen tên Thiện ý, người, trời đều yêu thích. Lại có hoa sen tên Thanh Ưu-bát-la sinh ra trong nước. Lại có hoa sen tên Thường khai phụ. Lại có hoa sen tên Sư tử ca-đàm-bát-la. Lại có hoa sen tên Thủy tiểu, bước chân giẫm nhẹ lên thì liền nở ra. Lại có cây hoa Vô ưu đỏ, nếu người nữ giẫm chân lên thì do có sắc, hương, vị, xúc của người nữ, hoa liền hiện ra. Lại có cây hoa A-tra-ca. Như vậy, có tới hai mươi hai loại cây hoa dùng làm vòng hoa để trang sức. Hoặc có hoa màu vàng ròng, màu lưu ly, hoặc có hoa màu bạch ngân, hoặc có hoa thân sắc vàng, hoặc có hoa màu lục, hoặc hoa tạp sắc, hoặc là ở trong ao, hoặc bên gốc cây, hoặc trong rừng rậm, hoặc có khắp tất cả mọi nơi.

Lại có các loài chim vàng ròng làm thân, bạch ngân làm cánh. Hoặc có loài chim thân bằng bạch ngân, cánh bằng vàng ròng. Hoặc có loài chim thân bằng san hô, cánh bằng tỳ-lưu-ly. Hoặc thân là tỳ-lưu-ly, cánh là báu chúa xanh. Hoặc thân là pha lê, cánh là vàng ròng. Hoặc có các loại chim vàng ròng làm bụng, cánh bằng bạch ngân, lưng bằng tỳ-lưu-ly. Hoặc có những loài chim bảy báu làm thân, như báu chúa xanh, báu ma-già-la, báu pha-lê-ca, xa cừ, san hô, báu ma-tô-cửu-lưu-ma-lợi, báu xích liên hoa. Như vậy, do nghiệp báo của mỗi loài mà những con chim có đủ thứ màu sắc, đủ loại âm thanh, vô lượng loại thân. Người cõi Uất-đan-việt do nghiệp lực của mỗi người mà có vô lượng cây rừng tạp sắc, núi, sông, ao, hoa vô cùng đáng ưa và vui thích. Như ý niệm

trong tâm họ được các thứ báu tươi đẹp tô điểm, do nghiệp lành từ đời trước, nên hóa ra các thức ăn, thức uống thích hợp, sông suối, ao hồ, rừng cây xinh đẹp khắp nơi. Bất cứ nơi chốn nào trong núi Man trang nghiêm, người cõi Uất-đan-việt cũng thọ hưởng mọi thứ an lạc. Người ở trong núi ấy tên là Thường Du Hý, giống như chư Thiên, vào bốn tháng mùa hạ, tụ tập bên gốc cây ba-lê-da-câu-từ-dà vui vẻ thọ lạc, chỉ trừ hàng thân thuộc, thân có xương thịt và các chất mỡ hôi dơ bẩn, ngoài ra thì đều như vậy.

Lại nữa, người tu hành xem xét pháp nơi nghiệp quả của chúng sinh có ba loại: kiêu mạn phóng dật và không tạo nghiệp lành. Ba loại đó là:

1. Ý vào sắc đẹp mà sinh lòng kiêu mạn.
2. Cây vào tuổi thiếu niên mà sinh lòng kiêu mạn.
3. Dựa vào mạng sống mà sinh lòng kiêu mạn.

Thân không làm nghiệp lành, miệng không tạo nghiệp lành, ý không nghĩ nghiệp lành, nhưng nhờ vào nghiệp lành thù thắng từ trước mà được sinh lên cõi trời, rồi từ nơi cõi trời thoái chuyển lại bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ái dục trong cõi người giống như mật ngọt trộn lẫn chất độc, phải chịu khổ sở lớn, là sự trói buộc lớn nhất, là nơi chốn xấu ác nhất. Ái dục trói buộc chúng sinh nhưng chúng sinh không biết nó sinh ra từ đâu và đi về nơi nào. Tất cả các dục giống như quả chân ba ca, ban đầu có chút ít vị ngọt nhưng về sau thì đắng vô cùng, giống như lưới che phủ chúng sinh, khiến họ không biết đang rơi xuống triền núi hiểm trở. Ái dục bị chia biệt là nỗi khổ lớn, như lửa thiêu đốt. Sức cường tráng không dừng lại, như nước từ trên núi cao chảy mãi không dừng nghỉ, biến đổi, suy hoại. Trong năm đường ác, không một nơi nào không bị gió nghiệp ác thổi, xoay vần trong các cõi, nhưng chúng sinh vẫn không nhàm chán sinh tử. Quan sát người Thường Du Hý nơi núi Man trang nghiêm rồi, vị ấy biết như thật về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem nơi cõi Uất-đan-việt lại có những núi, sông, ao hoa... đáng ưa nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Uất-đan-việt có một núi lớn tên là Thời Lạc, rộng một ngàn do-tuần, cao ba mươi do-tuần, sáu thời luôn tươi tốt. Sáu thời là:

1. Đầu mùa đông.
2. Cuối mùa đông.
3. Đầu mùa xuân.
4. Cuối mùa xuân.
5. Đầu mùa hạ.
6. Cuối mùa hạ.

Vào thời thứ nhất có những loại hoa nào? Đầu mùa đông có cây thường nở hoa, gọi là hoa Bất hợp. Kế nữa có hoa Kiên, hoa đông, hoa Phong phú, hoa Bà-khư-la, hoa Thiện hương, hoa Vô nha, hoa Áp âm, hoa Đệ nhất, hoa Khả ái, hoa Lương lãnh cụ túc, hoa Thâm sinh, hoa Dạ khai, hoa Đệ nhất kiên, hoa Mặt trời. Đây là mười lăm loại hoa sinh ra nơi núi Thời lạc vào đầu mùa đông giá lạnh.

Thời thứ hai vào cuối mùa đông, lại có hoa sen sinh ra nơi núi Thời lạc, cõi Uất-đan-việt. Do nghiệp lành nên hoa A-đề-mục-ca theo từng niệm rơi rụng. Đó là hoa Cứu-la-bà-ca, hoa Bát-đầu-ma, hoa Bát-ma-ca, hoa Cứu-la-bà-ca, hoa Đa hương, hoa Phong toàn, hoa Tam-ma-chá, hoa Vô ưu, hoa Chân-thức-ca, hoa Vô ưu xanh, hoa Bất hợp, hoa Hương câu-vật-đà, hoa A-di-đồ-ca, hoa Quật sinh, hoa Hà-ngạn-sinh, hoa Ni-chi-lam, hoa Đỏ, hoa Bà-na-đế, hoa Điểu ái, hoa Thường khai, hoa Bách điệp. Có hai mươi loại

hoa như vậy sinh ra vào cuối mùa đông.

Và đến đầu mùa xuân như hoa A-đê-mục-ca... trải qua hai mùa trên núi Thời lạc, ở cõi Uất-đan-việt.

Lại có các loại hoa sinh vào cuối mùa xuân như hoa Chiêm-bạc, hoa Tô-ma-na, hoa Thiện sắc tập, hoa Đồ-ma-la, hoa Hương, hoa Phong liên, hoa Trừ cơ hương, hoa Thi-lợi-sa, hoa Đỏ, hoa Đẳng hương, hoa Thường hương, hoa Đam-bà-la-vị, hoa Phong nuy, hoa Bách diệp, hoa Úy nhật, hoa Chư-lan-đế, hoa Hộ sắc, hoa Đồ-trí-la. Trong núi Thời lạc có hai mươi giống hoa như vậy sinh ra vào cuối mùa xuân.

Do sức nơi nghiệp lành của người dân cõi Uất-đan-việt nên vào đầu mùa hạ ở núi Thời lạc lại có các thứ hoa là Chi-đa-ca, hoa Cửu-tra-xà, hoa Xa-đa-bà-hi-nị, hoa Ca-đàm-bà, hoa Ni-chu-la, hoa Do-đề-ca, hoa Tô-ma-na, hoa Long thiết, hoa Vô gián ái lạc, hoa Thiện vị, hoa Thiện hương, hoa Phổ diệp, hoa Nhất thiết nhiếp thủ, hoa Chuyển, hoa Tỹ cảnh giới, hoa Ngũ diệp, hoa Ái vũ, hoa Ái quán, hoa Đồ-ma, hoa Thủy lưu, hoa Tuyết sắc. Có hai mươi giống hoa như vậy sinh ra trong núi Thời lạc vào đầu mùa hạ.

Do nghiệp báo lành của người cõi Uất-đan-việt, nên trong núi Thời lạc vào cuối mùa hạ lại có các loại hoa khác, đó là hoa Tiểu, hoa Tô ma na, hoa Thường Chiêm-bạc, hoa Lâm sinh, hoa Hư không chuyển, hoa Dạ khả ái, hoa Nhất thiết phương, hoa Lưu, hoa Du hý địa, hoa Lạc, hoa Sơn cốc, hoa Lục sinh, hoa Ca-đàm-bà, hoa Tỳ-dương-già, hoa Nga toàn, hoa Tu-lưu-tỳ, hoa Đa-ma-la-bà, hoa Thủy, hoa Nguyệt, hoa Hiểm nạn thượng. Có hai mươi giống hoa như vậy sinh ra vào cuối mùa hạ.

Trong núi Thời lạc, cõi Uất-đan-việt, cây cối, hoa quả, ao hồ, hoa sen thường thay đổi khắp nơi. Núi Thời lạc này cũng luôn có tất cả hoa quả như các núi khác. Người sống nơi núi ấy gọi là Đà-lợi-chi-ma.

Lại nữa, người tu hành biết được quả báo của nghiệp, tạo sao chúng sinh nghiệp trước đã hết, không tạo nghiệp mới mà không biết nơi thời tiết luôn luân chuyển, khiến chúng sinh bị mất thân mạng. Thời tiết như lửa lớn thiêu đốt củi, mạng sống, như trận mưa đá tàn ác phá hủy cây mạng sống non màu mỡ, như sư tử nuốt hại người và thú, như sông chảy mãi cuốn người và cây cối trôi nổi đến một nơi khác. Hết thủy pháp chết đều không thể tránh khỏi, tại sao chúng sinh không hiểu biết và không thấy sự già, bệnh, chết đã đũa cột, phá hoại hết thủy sự cường tráng nơi niên thiếu và tất cả dục đã hủy hoại tất cả sức lực? Sự khinh thường cười cợt nơi tất cả mọi người chính là gốc của sự gầy gò ốm yếu có thể hủy diệt nhãn, nhĩ, tỹ, thiết, thân, ý. Mũi dãi chảy tràn, lưng còng, không thể đứng thẳng, răng, khớp xương, gân mạch đều rã rời không thể đi lại tự tại, bị tuổi trẻ khinh chê; khi sắp chết, chẳng còn chút hơi sức, đại tiểu tiện ra quần, ưa nằm nghỉ. Tại sao chúng sinh không thấy được sự già yếu ấy mà lại ham phóng dật? Do phóng dật nên không thấy thân sắc chắc chắn phải có bệnh tật. Do bệnh tật nên bốn đại không điều hòa, các căn không thuận hợp. Tất cả gân, thịt, da, máu, mỡ, tinh tủy đều khô kiệt, ghét tất cả mùi vị, không thể ngồi dậy, chỉ nhớ mong thầy thuốc để được an ổn. Tất cả sự ăn uống vào miệng đều khó chịu, mỗi mệt, cực nhọc vô cùng, không thể đi đứng, muốn ngủ nhiều, thân thể gầy ốm, chỉ còn da bọc xương, tất cả thân tộc và vợ con đều xa lánh do thấy cái chết đáng sợ. Nhưng những chúng sinh này không hiểu biết. Người tu hành quan sát sự phóng dật của chúng sinh như thế rồi sinh tâm thương xót nên tu tập bốn phạm hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Người tu hành quan sát người nơi cõi Uất-đan-việt như vậy, khởi tâm thương xót,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xem xét mọi biểu hiện nơi thân như giấc không khác. Thân như bọt nước, các thức như huyễn, sự giàu sang như giấc mộng. Quan sát như vậy rồi, vị ấy sinh lòng nhàm chán.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cõi Uất-đan-việt lại có những núi rừng, sông hồ thù thắng, khả ái nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Uất-đan-việt có một núi lớn tên là Hoan hỷ trì. Núi này có rừng cây tên là Chu biến, ngang dọc năm trăm do-tuần, được tô điểm tạo sự trang nghiêm bằng tất cả những chất quý báu như vàng, bạc, đồng, các chất báu, chất rượu, mật, chất của sáu vị và các chất khác. Khắp rừng ấy, hoa tỳ-lưu-ly bò lan, quần quanh hoa sen cánh vàng, cọng bằng bạch ngân, hoa vàng, lá bạc, thân Tỳ-lưu-ly, hoa sen tròn trịa như mặt trời mới mọc. Những giống chim đủ loại khiến cho ao hồ ở vùng này thêm sinh động như: vịt trời, ngỗng, chim nông, chim bà-ca, chim vàng, chim bạch hầu, chim già-sa, chim ma-đầu-cầu, chim uyên ương, chim ba-bà, chim hạc, chim a-ta, chim sa-la-sa, chim đề-di-la, chim bà-cầu, chim thời, chim úy nhiệt, chim dạ hành, chim lạc-bát-đầu-ma-hoa-bộ, chim tân-đầu-ba, chim trụ thủy ba. Có hai mươi giống chim như vậy ở trong các ao hoa sen.

Qua khỏi rừng Phổ biến núi Hoan hỷ trì, ngay giữa núi khoảng năm trăm do-tuần lại có vùng núi rộng năm trăm do-tuần tên là Trúc ngạn, có người sống trong núi này. Núi ấy có cây Quân-trì phát ra âm thanh ca hát rất hay, Thiên nữ nghe thấy đều từ nơi hư không lắng nghe. Vườn, rừng, sông, hồ, ao hoa sen ở đây thấy đều đầy đủ như trước đã nói.

